

Bản án số: 09/2020/HNGĐ - PT

Ngày: 15/12/2020

V/v: Chia TS sau ly hôn

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Bà Hà Thị Ngọc Bích -
Kiểm sát viên

Ngày 15/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2020/TLPT- HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc Chia tài sản sau ly hôn. Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ- ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐ- PT ngày 16/11/2020 giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Chị Phan Quách Thùy N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của N đơn: Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1963. Trú tại: Số 10, Ngõ 178, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Luật sư Văn phòng luật sư Hạnh Nguyễn thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 507 nhà A, tập thể Tổng cục Kỹ thuật, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1990; Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 1987. Cùng trú tại: Phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Văn Q và chị Hoàng Thùy L.

Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1987.

Ông Nguyễn Trọng L2; Bà Tạ Thị D. Cùng trú tại: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Thị D: Ông Nguyễn Trọng L2, sinh năm 1955. Trú tại: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2020).

Do có kháng cáo của chị N, anh L, ông L2, bà D.

NỘI D V U Á N

Ngày 24/7/2014 anh Nguyễn Trọng L và chị Phan Quách Thùy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tháng 8/2017 thì ly hôn tại TAND huyện Lạc Sơn. Quá trình giải quyết ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết về tài sản. Ngày 19/4/2018 chị N khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn gồm 3 thửa đất:

- Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 59, diện tích 167,9m² đất ở nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (gọi là thửa số 71) có nguồn gốc: Ngày 28/10/2015 anh Nguyễn Trọng L nhận chuyển nhượng từ ông Kim Ngọc Tuấn, Đinh Thị Liên với giá 335.000.000đ, giá ghi trên hợp đồng 200.000.000đ. Trong hợp đồng chuyển nhượng chỉ có anh L ký, không có chữ ký của chị N. Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên anh Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/11/2015. Ngày 19/12/2016 anh L chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thanh T2 với giá 300.000.000đ, chỉ có giấy mua bán đất viết tay do anh L ký tên, chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Ngày 07/5/2018 anh T2 đã làm giấy chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Trọng L2 với giá 900.000.000đ cũng chỉ có giấy viết tay.

- Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 08, diện tích 264,7m² đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (gọi thửa 164). Đất có nguồn gốc: Ngày 04/10/2014 anh L nhận chuyển nhượng từ bà Trần Thị Liên, Trần Thị San với giá 297.000.000đ, giá thực tế ghi trên hợp đồng 100.000.000đ. Trong hợp đồng chuyển nhượng chỉ có anh L ký, không có chữ ký của chị N. Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên anh Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/12/2014. Ngày 20/7/2016 anh L chuyển nhượng cho Nguyễn Thanh T2 với

giá 300.000.000đ, chỉ có giấy mua bán đất viết tay do anh L ký tên, chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Ngày 07/5/2018 anh T2 đã làm giấy chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Trọng L2 với giá 800.000.000đ chỉ có giấy viết tay.

- Thừa đất số 286, tờ bản đồ số 09, diện tích 95m² đất ở tại đô thị tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (gọi thửa 286), có nguồn gốc: Ngày 16/8/2016 L nhận chuyển nhượng từ ông Lương Phú Lự và bà Phạm Thị Trà với giá 90.000.000đ. Trong hợp đồng chuyển nhượng chỉ có anh L ký, không có chữ ký của chị N. Ngày 29/11/2016 anh L được cấp GCN quyền sử dụng. Ngày 13/3/2017, L chuyển nhượng cho Bùi Văn Q giá 210.000.000đ. Trong hợp đồng chỉ có anh L ký, không có chữ ký của chị N.

Chị N cho rằng khối tài sản trên hình thành trong thời kỳ hôn nhân, có công sức đóng góp của chị nên khởi kiện yêu cầu chia đôi số tài sản trên.

Ngoài ra, chị Phan Quách Thùy N còn yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố các giao dịch liên quan đến 3 thửa đất vô hiệu, vì các giao dịch đều không được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật, do anh L tự ý chuyển nhượng mà không có sự bàn bạc với chị, mục đích nhằm tẩu tán tài sản trước khi ly hôn, cụ thể: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Trọng L và anh Bùi Văn Q, ký ngày 13/3/2017 đối với thửa đất số 286; đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở lâu dài giữa anh Nguyễn Trọng L và anh Nguyễn Thanh T2 ngày 20/7/2016 đối với thửa đất số 164 và ngày 19/12/2016 đối với thửa đất số 71.

Đề nghị không công nhận hợp đồng vay tiền giữa anh L và anh Nguyễn Thanh T2 đối với khoản tiền vay 800.000.000 đồng ngày 25/11/2014 vì vay khoản tiền lớn mà không có sự bàn bạc vợ chồng, không phục vụ mục đích chi tiêu gia đình và chị N không hề biết gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/8/2020 chị N yêu cầu được nhận thửa 164 và hủy các hợp đồng liên quan đến thửa đất 164. Còn các thửa đất còn lại để lại cho anh L. Đề nghị không công nhận hợp đồng vay tiền giữa anh Nguyễn Trọng L và anh Nguyễn Thanh T2 đối với khoản tiền vay 800.000.000đ.

Bị đơn trình bày: Anh L xác nhận thời gian quan hệ hôn nhân với chị Phan Quách Thùy N đúng như chị N khai. Về các tài sản chị N yêu cầu chia, anh L khai trước khi kết hôn với chị N, anh L có vay bố mẹ để anh là ông Nguyễn Trọng L2 và bà Tạ Thị D số tiền 500.000.000đ để lấy vốn làm ăn. Tháng 9/2014, anh L lấy từ số tiền trên 300 triệu đồng mua thửa đất số 164 của bà Trần Thị San hết 297 triệu

đồng, số còn lại dùng sinh hoạt gia đình. Do làm ăn thua lỗ và bà Tạ Thị D thời điểm cần tiền nên anh L có vay của anh Nguyễn Thanh T2 800.000.000 đồng, phần để trả cho bà D, còn lại làm vốn làm ăn.

Năm 2015, anh L đầu tư bằng việc mua thửa đất số 71 của bà Đinh Thị Liên và ông Kim Ngọc Tuấn hết 335.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2013 anh mua thửa đất 121A, tại tờ bản BĐ 09, diện tích 95m² tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình của ông Lương Phú Lự và bà Phạm Thị hết 80.000.000 đồng do anh L vay tiền của bố mẹ đẻ mua. Sau đó ông Lự, bà Trà trả lại cho anh L 20.000.000 đồng nên có làm thêm một hợp đồng khác. Ngày 16/8/2016 L làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Lương Phú Lự và bà Phạm Thị Trà, mua thửa đất số 286, tờ bản đồ số 09, diện tích 95m² đất ở tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình với giá 90.000.000đ. Theo anh L thửa đất 121A anh mua từ thời điểm năm 2013 đến năm 2016, anh mới có điều kiện làm thủ tục sang tên nên lập thêm hợp đồng nữa, đó là thửa 286. Do đó, thỏa thuận chuyển nhượng này mới có tới 03 hợp đồng với ba thời điểm khác nhau.

Đến ngày 25/11/2016 hết hạn vay tiền với anh Nguyễn Thanh T2 nhưng anh L do làm ăn thua lỗ, nên gán nợ cho anh T2 hai thửa đất số 71 và 164 để trừ nợ, chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Năm 2017, trước khi ly hôn, chị N có bỏ nhà đi có cầm theo 250.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh còn hỗ trợ cho chị N số tiền 50.000.000 đồng.

Nay chị N yêu cầu chia tài sản chung, ý kiến anh L cho rằng: đối với thửa đất 286 mua từ ông Lự, bà Trà là mua từ trước khi hôn nhân. Đối với các thửa đất còn lại có được là do anh L vay tiền anh T2 mua mà có. Vì trước và trong thời kỳ hôn nhân, anh L là lao động chính khoảng 5.000.000 đồng, chỉ đủ trang trải cuộc sống, chị N không có công ăn việc làm, không có thu nhập để đóng góp vào khối tài sản chung. Hơn nữa, tài sản trên hiện không còn do đã chuyển nhượng.

Nếu Tòa xác định thửa đất số 71 và 164 là tài sản chung thì yêu cầu chị N cũng phải chịu nghĩa vụ trả nợ với anh L đối với khoản tiền vay của ông L2, bà D là 500.000.000đ và 800.000.000đ cùng lãi xuất anh vay của anh T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh T2: Anh T2 thừa nhận có cho anh Nguyễn Trọng L vay khoản tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng vào ngày 25/11/2014 và hạn trả cuối cùng vào ngày 25/11/2016, mục đích cho vay là để anh L lấy vốn làm ăn. Do anh L đến hạn không trả được nợ nên có gán lại hai thửa đất là thửa số 71 và thửa số 164 để trừ nợ. Khi gán nợ hai bên có

làm giấy tờ với nhau và có yêu cầu chị N cùng ký nhưng khi đó chị N đang chữa đẻ nên không đến. Hơn nữa anh T2 thấy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ mang tên anh L nên anh T2 nhất trí để anh L ký giấy một mình. Các thỏa thuận chuyển nhượng giữa anh L và anh T2 chỉ có giấy viết tay, chưa làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Nay chị Phan Quách Thùy N yêu cầu hủy hợp đồng vay tiền giữa anh và anh Nguyễn Trọng L và các thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh và anh Nguyễn Trọng L thì anh T2 không nhất trí. Hiện tại hai thửa đất trên anh đã chuyển nhượng cho ông L2, bà D. Nếu vợ chồng anh L muốn lấy lại hai thửa đất thì phải thanh toán trả cho anh: 800.000.000đ tiền nợ gốc, tiền lãi từ 25/11/2014 - 25/11/2016 và lãi quá hạn kể từ đó đến nay và vợ chồng anh L phải cùng anh bàn bạc về chi phí chênh lệch với ông L2, bà D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Q và chị Hoàng Thùy L trình bày: Tháng 3/2017 vợ chồng anh chị thỏa thuận mua bán đất với ông Lự, bà Trà. Khi biết rằng thửa đất của ông Lự, bà Trà đã bị cầm cố cho anh Nguyễn Trọng L, đã làm thủ tục sang tên cho anh Nguyễn Trọng L nhưng anh L vẫn để cho ông Lự, bà Trà ở và tự ý tìm người bán nhà để trả nợ cho anh L. Anh, chị trực tiếp thỏa thuận giá cả và trả tiền mua cho ông Lự, bà Trà với số tiền là 210.000.00đ . Quá trình mua bán có cả anh L tham gia vì anh L đang có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mua bán xong, bà Trà, ông Lự trả hết nợ cho anh L số tiền hơn một trăm triệu đồng và sử dụng số tiền dư còn lại. Nay chị N yêu cầu chia thửa đất vợ chồng anh chị Q - L mua của bà Trà, ông Lự là không đúng vì đó không phải đất của anh L, chị N mà anh L chỉ được sang tên để bảo đảm khoản anh L cho bà Trà, ông Lự vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng L2 và bà Tạ Thị D trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ anh L. Sau khi có quyết định cho ly hôn giữa anh L và chị N theo bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, ông bà đã thanh toán cho chị N 50.000.000 đồng qua ông Quách Văn Bản là ông nội chị N và N cam kết không có kiện tụng gì nữa. Đối với thửa đất số 71 và 164 thì ông mua lại của anh Nguyễn Thanh T2 với giá thửa 71 là 900.000.000 đồng và thửa số 164 là 800.000.000đ. Việc mua bán giữa ông và anh T2 là ngay tình, có làm giấy tờ mua bán, không liên quan gì đến việc chia tài sản giữa anh L và chị N. Nếu chị N kiên quyết yêu cầu chia tài sản với anh L thì yêu cầu chị N tính cả số tiền 250.000.000đ chị N cầm khi bỏ nhà đi, 500.000.000đ tiền ông cho anh L vay cầm đồ và 50.000.000đ tiền hỗ trợ chị N khi ly hôn. Trên thửa đất 71 đã xây nhà kiên cố trị giá 01 tỷ, đất thửa 164 đang trồng cây lâu năm. Nếu anh T2 muốn lấy đất về trả

cho L thì yêu cầu anh T2 trả cho ông số tiền 1,7 tỷ mua đất và 01 tỷ tiền xây nhà, hoa màu, cây cối trên đất.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ – ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Quách Thùy N về việc hủy các giao dịch dân sự liên quan đến thửa đất 164, tờ bản đồ số 08, diện tích 264,7m² đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Tuyên bố các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/7/2016 giữa anh Nguyễn Trọng L và anh Nguyễn Thanh T2, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Thanh T2 và ông Nguyễn Trọng L2 ngày 07/5/2018 liên quan đến thửa đất số 164 là vô hiệu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Quách Thùy N về việc chia tài sản chung với anh Nguyễn Trọng L: Xác nhận tài sản chung của chị Phan Quách Thùy N và anh Nguyễn Trọng L gồm có hai thửa đất là thửa đất số Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 59, diện tích 167,9m² đất ở nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và thửa đất số 164, tờ bản đồ số 08, diện tích 264,7m² đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chia cho chị Phan Quách Thùy N được sử dụng thửa đất số 164, tờ bản đồ số 08, diện tích 264,7m² đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; anh Nguyễn Trọng L được sử dụng thửa đất là thửa đất số 71, tờ bản đồ số 59, diện tích 167,9m² đất ở nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Phan Quách Thùy N có nghĩa vụ thanh toán nghĩa vụ chung về tài sản cùng anh Nguyễn Trọng L số tiền 100.000.000 đồng.

3. Anh Nguyễn Trọng L có nghĩa vụ phối hợp cùng cơ quan quản lý đất đai làm thủ tục sang tên thửa đất nêu trên cho chị Phan Quách Thùy N.

4. Đình chỉ các yêu cầu của N đơn về việc hủy các giao dịch chuyển nhượng QSD đất giữa anh Nguyễn Trọng L và anh Nguyễn Thanh T2 19/12/2016, giữa anh Nguyễn Thanh T2 và ông Nguyễn Trọng L2 07/5/2018 đối với thửa đất số 71, hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa anh Nguyễn Trọng L và anh Bùi Văn Q, ký ngày 13/3/2017 đối với thửa số 286.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/9/2020 Chị N kháng cáo cụ thể: Đề nghị không công nhận Hợp đồng vay tiền giữa anh L và anh Nguyễn Thanh T2 ký ngày 25/11/2014 với số tiền vay

800.000.000đ. Không buộc chị phải chịu trách Nhiệm chung về khoản vay này với số tiền 100.000.000đ.

Ngày 07/9/2020 Anh Nguyễn Trọng L kháng cáo bản án sơ thẩm, cụ thể: Không đồng ý với bản án sơ thẩm tuyên cho chị N thừa đất số 164. Đề nghị xác định thửa đất số 164 là tài sản riêng trước hôn nhân; xác nhận số tiền 800.000.000đ anh vay anh Nguyễn Thanh T2 là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, chị N có trách Nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ.

Ngày 07/9/2020 Ông Nguyễn Trọng L2 và bà Tạ Thị D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, Không đồng ý bản án sơ thẩm tuyên cho chị N thừa đất số 164; Xác định tài sản trên là do ông bà nhận chuyển nhượng từ anh Nguyễn Thanh T2 và sử dụng trên thực tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thay đổi kháng cáo. Tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Ông L2, bà D rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội D: Tại giai đoạn phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của ông L2, bà D. Sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Chị Phan Quách Thùy N khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau ly hôn. TAND huyện Lạc Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS 2015 là đúng thẩm quyền .

Ngày 26/8/2020 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án. Ngày 06/9/2020 Chị Phan Quách Thùy N kháng cáo; Ngày 07/9/2020 anh Nguyễn Trọng L, ông Nguyễn Trọng L2, bà Tạ Thị D kháng cáo.

Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

2. Về nội D:

Trước khi mở phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội D của vụ án. Tại phiên tòa các đương sự đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận, cụ thể:

Về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị Tòa xác nhận hai thửa đất gồm thửa số 71 và thửa số 164 là tài sản chung của anh L và chị N trong thời kỳ hôn nhân và chỉ yêu cầu chia đôi với hai thửa đất này. Căn cứ kết quả định giá của tòa án cấp sơ thẩm: Thửa 71 trị giá 800.000.000đ; Thửa 164 trị giá: 39.096.000đ. Tổng giá trị hai thửa đất: 839.096.000đ.

Anh L, chị N thỏa thuận: Anh L được toàn quyền sử dụng hai thửa đất và chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Anh L thanh toán cho chị N 600.000.000đ. Chị Phan Quách Thùy N xác nhận đã nhận đủ tiền anh L thanh toán và cam kết không còn khiếu kiện gì khác.

Ông Nguyễn Trọng L2 và bà Tạ Thị D đồng ý với sự thỏa thuận của anh L và chị N. Tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX công nhận sự thỏa thuận của anh L, chị N. Chấp nhận sự tự nguyện rút kháng cáo của ông L2, bà D. Có căn cứ sửa bản án sơ thẩm (Việc sửa bản án sơ thẩm là do khách quan).

Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính lại trên số tiền 600.000.000đ được hưởng. Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm được tính lại trên số tiền 239.096.000đ được hưởng. Ông L2, bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, 5 Điều 308; điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 33, 35, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án: xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Trọng L2, bà Tạ Thị D.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Trọng L, chị Phan Quách Thùy N.

3. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ – ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung. Cụ thể:

Anh Nguyễn Trọng L được quyền sử dụng hai thửa đất:

- Thừa đất số 71, tờ bản đồ số 59, diện tích 167,9m² đất ở nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên anh Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/11/2015.

-Thừa đất số 164, tờ bản đồ số 08, diện tích 264,7m² đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/12/2014.

- Xác nhận anh Nguyễn Trọng L đã thanh toán đủ số tiền 600.000.000đ cho chị Phan Quách Thùy N và chị N cam kết không còn khiếu kiện gì khác.

3. Án phí:

Anh Nguyễn Trọng L phải chịu 5.977.400đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0003658 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Còn phải nộp 5.977.400đ

Chị Phan Quách Thùy N phải chịu 14.000.000đ đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được đối trừ vào 18.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000568 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn và 300.000đ đồng tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai số 0003661 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị N được hoàn lại 4.000.000đ.

Ông Nguyễn Trọng L2, bà Tạ Thị D phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0003659 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa bình
- TAND H Lạc Sơn
- THA H Lạc Sơn
- Các Đường sự
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng Hoa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Túc

Lý Thị Đoàn

Bạch Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:

- *TA ND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND H Lạc Sơn*
- *THA H Lạc Sơn*
- *Các Đường sự*
- *Lưu*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Túc

Nguyễn Thị Dụ

Bạch Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:

- *TA ND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND huyện Lạc Sơn*
- *THA huyện Lạc Sơn*
- *Các Đương sự*
- *Lưu*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TA ND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND huyện Kỳ Sơn*
- *THA huyện Kỳ Sơn*
- *Các Đương sự*
- *Lưu*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng Hoa

